BÀI 6: AN TOÀN VÀ BẢO MẬT

Câu 1. Cân bằng phương tiện truyền thông (media balance) là gì?

A) Dành tất cả thời gian rảnh trên điện thoại thông minh của bạn.

B) Sử dụng phương tiện để cảm thấy khỏe mạnh và cân bằng với các hoạt động sống khác.

C) Bản trình chiếu sử dụng kết hợp hình ảnh, văn bản và âm thanh.

Câu 2. Ghép mỗi thuật ngữ với định nghĩa đúng.

1. Screentime	A. Vị trí và cách chúng ta giữ đầu, cổ, lưng và cột sống khi đứng, ngồi hoặc nằm.
2. Dữ liệu Cá nhân (Personal Data)	B. Một chuỗi ký tự được sử dụng để xác minh danh tính của người dùng trong quá trình xác thực.
3. Tư thế (Posture)	C. Các hoạt động được thực hiện trước màn hình, như TV hoặc máy tính.
4. Mật khẩu (Password)	D. Thông tin có thể được sử dụng để xác định một người, chẳng hạn như địa chỉ đường phố và số điện thoại.

Câu 3. Mật khẩu an toàn là gì?

A) Mật khẩu khó đoán bởi con người hoặc máy tính.

B) Mật khẩu bao gồm tất cả các số và chữ cái.

C) Mật khẩu mà một người bạn đã cung cấp cho bạn.

Câu 4. Ai đó bạn gặp trực tuyến, yêu cầu bạn cung cấp tên và địa chỉ của bạn để học gửi cho bạn lời mời dữ tiệc sinh nhật. Bạn nên làm gì?

A) Từ chối cung cấp tên hoặc địa chỉ của bạn.

B) Cung cấp tên và địa chỉ của bạn.

C) Cung cấp tên và của bạn nhưng không cho biết địa chỉ của bạn.

D) Đề nghị gặp họ tại bữa tiệc.

Câu 5. Mật khẩu nào là yếu trong các mật khẩu dưới đây?

*A) W3*ud28x*

B) 1234567890

C) IloveC@andy2

Câu 6. Tùy chọn nào sau đây là phù hợp giúp bảo mật kĩ thuật số? (Chọn 2)

A) Không chia sẻ mật khẩu với người khác.

B) Lưu trữ mật khẩu trên máy tính.

LIVEWORKSHEETS

C) Sử dụng một mật khẩu khác nhau cho mỗi tài khoản.

D) Nói cho ai đó biết mật khẩu của bạn để họ cũng có thể sử dụng chúng.

Câu 7. Những yếu tố nào sau đây làm cho thiết bị có thể bị hỏng? (Chọn 3)

A) Thực phẩm (Food)

B) Mưa (Rain)

C) Ngón tay (Fingers)

D) Cọ vệ sinh

Câu 8. Tùy chọn nào sau đây là phù hợp với công thái học? (Chọn 2)

A) Giữ chân trên sàn.

B) Cúi người về phía trước để xem màn hình.

C) Bắt chéo chân dưới bàn làm việc.

D) Thư giãn vai của bạn.

Câu 9. Điều nào sau đây có thể làm hỏng máy tính xách tay? (Chọn 2)

A) Di chuyển máy tính xách tay bằng cách xách màn hình.

B) Để máy tính xách tay trong xe quá nóng hoặc quá lạnh.

C) Sử dụng túi đựng máy tính xách tay có đệm với dây đeo để giữ cố định máy tính xách tay.

Câu 10. Bắt nạt trực tuyến (cyberbullying) là gì?

A) Sử dụng công nghệ để quấy rối, đe dọa hoặc khiến người khác xấu hổ.

B) Gửi tin nhắn cho những người bạn vừa gặp.

C) Cung cấp thông tin cá nhân của bạn cho một người lạ trực tuyến.

Câu 11. Thông tin nào KHÔNG nên được chia sẻ trực tuyến? (Chọn 3)

A) Ngày sinh (Birthdate)

B) Tuổi (Age)

C) Địa chỉ nhà (Home Address)

D) Bài hát em yêu thích (Favorite song)

Câu 12. Tùy chọn nào sau đây là phù hợp để trở thành một người bạn trực tuyến?

A) Một người bạn cùng lớp mà bạn đi học cùng với người bạn đó và chơi trò chơi trực tuyến vào cuối tuần.

LIVEWORKSHEETS

B) Ai đó gửi tin nhắn trong ứng dụng yêu cầu bạn chia sẻ thông tin cá nhân về bản thân.

C) Một người nổi tiếng trên Internet, như vlogger hoặc danh nhân.

Câu 13. Nhóm nào thích hợp cho bạn bè trực tuyến?

A) Những người bạn biết trong cuộc sống thực.

B) Những người bạn gặp khi chơi trò chơi trực tuyến.

C) Những người thực hiện giao hàng đến nhà bạn.

Câu 14. Phần thông tin nào là an toàn để chia sẻ trực tuyến?

A) Địa điểm bạn yêu thích.

B) Công viên ưa thích của bạn.

C) Màu sắc yêu thích của bạn.

D) Tên trường của bạn.

Câu 15. Khi nào thì có thể nói chuyện với người lạ trực tuyến?

A) Không bao giờ.

B) Bất cứ lúc nào.

C) Ban ngày.

D) Cuối tuần.

LIVEWORKSHEETS